

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HOÀ VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Ông Nguyễn Văn Gạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/HSTT ngày 12.4. 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 07.6. 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1988 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ Tu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Bùi Văn P (đã chết) và bà Phan Thị C (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06.12.2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 16/12/1998 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ Tu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn La (đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06.12.2018, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Công ty TNHH T; Địa chỉ: Số 117 đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Ông Hà Xuân To, sinh năm 1981 có bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954 là mẹ ruột giám hộ; Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Ông Lê Thế T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Thế L, sinh năm 1982; Nơi cư trú : Thôn X, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, Bùi Văn Tr rủ Nguyễn Văn L và Hà Xuân T đến nhà của Lê Văn T để nhậu. Sau đó, Tr mang theo 0,5 lít rượu đến nhà T cùng T uống rượu, trong lúc uống rượu thì Tr nói với T rằng “Đi lên chở sắt ta xin trên nó”, nghe vậy thì T hỏi L rằng “ Sắt ở mô” thì được Tr trả lời “Mi cứ lên theo ta rồi biết, ta đi mô thì mi cứ đi theo”. Nghe Tr nói đi chở sắt xin được thì T đồng ý. Sau đó thì To và L cũng vừa đến cùng nhậu với Tr và T. Trong lúc cả 04 người đang ngồi nhậu thì Tr nói với L và To rằng “Đi lấy sắt với ta” thì To và L đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết 0,5 lít rượu thì cả 04 người đi trên 03 xe mô tô. Tr và L đi trên 01 xe mô tô và Tr có lấy 01 con dao búp kẹp trên ba ga xe chạy đi trước, T điều khiển mô tô đi theo sau, còn To cũng điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau T. Tr và L đi đến dừng trước khu công trình thi công hầm Mũi Trâu của công ty Sơn Hải tại thôn Tà Lang, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng. Lúc này là 22 giờ 50 phút cùng ngày, T và To đi theo sau dừng xe ngoài đường, cách vị trí của Tr và L khoảng 100 mét. Sau khi dừng xe thì Tr đi bộ vào trong khu vực đóng sắt của công ty, Tr tiếp tục đi vào gõ cửa phòng của công ty nhưng không ai trả lời. Tiếp đó Tr đi ra L vị trí đóng sắt rồi cùng L dựng 01 mũi khoan bằng sắt thì lúc này có anh Lê Thanh H là nhân viên quản lý công trình của công ty S nghe tiếng động bên ngoài đã cầm đèn pin đi ra, rọi vào người của Tr và L. Thấy có người công ty ra nên Tr và L thả mũi khoan sắt xuống, Tr đi L gần vị trí của H, hỏi xin H cho sắt thì H không đồng ý cho và nói rằng sắt là tài sản của công ty nên cả 02 lớn tiếng. Thấy anh H không đồng ý cho sắt nên Tr bảo L lấy con dao mang theo từ trước đưa cho Tr, L quay ra vị trí xe lấy con dao đưa cho Tr, Tr cầm dao chém về phía anh H nhưng anh H tránh được và bỏ chạy về hướng phòng ngủ của mình, Tr cầm dao đuổi theo và phóng dao theo anh H nhưng không trúng, L thấy vậy nên chạy theo Tr nhặt dao lên đuổi theo anh H, anh H chạy vào phòng đóng cửa và lớn tiếng kêu công nhân dậy với ý định cầu cứu.

Lúc này Tr tiếp tục xông vào thì được L can ngăn. L cầm dao đi đến vị trí trước cửa phòng ngủ của anh H nói lớn với lời lẽ đe dọa “ Tụi bây đòi chơi Tr hả, đứm mô ra tao chặt hết”. Lúc này Tr đi ra ngoài đường thấy T cầm 02 cục đá đi đến, Tr đi ngược L hướng đi của T khoảng 15 mét và dùng tay tát vào mặt T 01 cái, nói với T rằng “Mi đi về đi” thì T đi về vị trí xe mô tô dừng ban đầu. Cùng lúc này bên trong công ty thì L vẫn đang lớn tiếng hăm dọa. Khoảng 15 phút sau thì Tr đi ra ngoài đường đưa tay ra hiệu cho T và To đến. Khi T và To đến vị trí của Tr đang đứng thì Tr chỉ xuống mũi khoan sắt và nói “ Cục sắt đó, bớ lên chở về trước đi”. Khi Tr, T, To bớ mũi khoan thì L cũng đi ra cùng nhau khiêng mũi khoan sắt đặt lên yên xe của T để T chở về, To và L điều khiển xe chạy về nhà của mình, còn Tr thì đi bộ về. Đối với T khi điều khiển xe mô tô chở mũi khoan về được nửa đường thì gặp công an xã giữ L và hỏi T “ Tụi bây lấy sắt của công ty hả, tụi bây không biết lấy sắt của công ty là đi tù hả”. Nghe vậy thì T bỏ mũi khoan sắt xuống và điều khiển xe chạy về nhà.

Tang vật tạm giữ:

- 01 mũi khoan bằng sắt hình trụ, dài 110 cm, đường kính 14 cm, nặng 103,6kg.
- 01 con dao bằng sắt dài 48 cm.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 43H6-8148.
- 01 xe mô tô BKS 43K1-136.53.
- 01 xe mô tô BKS 43K1-291.36.

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoà Vang kết luận mũi khoan bằng sắt hình trụ, dài 110 cm, đường kính 14 cm, nặng 103,6 kg trị giá 14.000.000 đồng .

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSNDHV ngày 11.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Văn L về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Văn L, xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 48 cm và trả L cho Nguyễn Văn L 01 xe mô tô BKS 43K1-291.36 đứng tên Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Tr và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 04.12.2018, tại khu vực công trình thi công hầm Mũi Trâu của công ty S ở thôn Tà Lang, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Bùi Văn Tr và Nguyễn Văn L đã sử dụng dao tấn công anh Lê Thanh H là người quản lý tài sản của công ty S và chiếm đoạt 01 mũi khoan sắt trị giá 14.000.000đ, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 25/CT-VKSNDHV ngày 11.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công anh Lê Thanh H - người quản lý tài sản của công ty S nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này Bùi Văn Tr là người khởi xướng, rủ rê và là người chủ động tấn công anh H nên cần xem xét vai trò tích cực của Tr khi tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nên xử bị cáo mức án cao hơn Nguyễn Văn L là phù hợp, cần tiếp tục cách ly các bị cáo một thời gian để các bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt sau này.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã nhận ra lỗi của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải (là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự riêng biệt). Các bị cáo là người dân tộc Cơ Tu, trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật còn thấp, phạm tội do lạc hậu. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Nguyễn Văn L có cha là Nguyễn Văn

La được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bà nội là Trần Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m, s (với hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự riêng biệt) khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Đối với Hà Xuân To và Lê Văn T là những người đã tham gia trong việc đi chở sắt do bị cáo Tr, L chiếm đoạt được. Tuy nhiên trước khi Tr và L thực hiện hành vi phạm tội thì To và T chỉ biết là đi chở sắt do Tr xin được chứ không phải sắt do Tr phạm tội mà có, đồng thời tại hiện trường xảy ra tội phạm, T và To không biết Tr và L sử dụng vũ lực tấn công anh Lê Thanh H, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với To và T là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định 02 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 43H6-8148 và xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 43K1-13653 thuộc sở hữu của Lê Văn T và Hà Xuân To, xét 02 xe này không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả là chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43K1-291.36, đây là phương tiện mà L sử dụng để chở Tr đi đến công trình thi công hầm Mũi Trâu của công ty S, tuy nhiên khi đi Tr nói với L là đi chở sắt do Tr đã xin rồi nên L không biết là Tr chưa có sắt để chở, xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43K1-291.36 không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX tuyên trả L cho Nguyễn Văn L.

Đối với 01 con dao bằng sắt dài 48cm là công cụ phạm tội, con dao của anh Lê Thế T cho Tr mượn trước đó, anh T không có yêu cầu nhận L, xét con dao không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Tr.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Văn L phạm tội "*Cướp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 06.12.2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 06.12.2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 48 cm.
- Trả L cho Nguyễn Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 43K1-291.36.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16.4.2019).

Về án phí: Bùi Văn Tr và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16.7.2019. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- VKSND tp ĐN;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương